**GIÁO ÁN HÌNH HỌC 10**

**Tuần 31**

**Ngày soạn 08/04/2021**

**Ngày dạy 12/04/2021**

**Tiết 31: LUYỆN TẬP**

**A. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:*** Củng cố khắc sâu các kiến thức:

- Phương trình tham số của một đường thẳng.

- Phương trình tổng quát một đường thẳng.

- Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng, góc giữa hai đường thẳng.

- Khoảng cách từ một điểm đến đường thẳng.

***2. Về kĩ năng:***

- Viết được phương trình tham số, phương trình tổng quát của một đường thẳng khi biết một điểm đi qua và có phương cho trước hoặc biết hai điểm đi qua.

- Xác định được vị trí tương đối của hai đường thẳng.

- Tính được góc giữa hai đường thẳng và tính được khoảng cách từ một điềm đến một đường thẳng.

***3. Về thái độ , tư duy:***

- Biết quy lạ về quen

- Cẩn thận , chính xác

**B. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

- Giáo viên: Hệ thống bài tập.

- Học sinh: Làm bài tập ở nhà.

**C. TIẾN TRÌNH BÀI HỌC**

***Hoạt động 1***: Kiểm tra bài cũ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| + Nêu cách xét vị trí tương đối giữa hai đường thẳng. Công thức tính góc và công thức tính khoảng cách từ một điểm đến đường thẳng. | + trình bày. |

***Hoạt động 2***: Tìm số đo của góc giữa hai đường thẳng d1 và d2 lần lượt có phương trình.



|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - Giao nhiệm vụ cho HS.  - Yêu cầu HS làm việc.  (HD:Vận dụng )  - Yêu cầu HS trình bày.  - GV nhận xét. | - Nhận nhiệm vụ.  - Tiến hành giải  - trình bày.  - Chỉnh sửa cho khớp với đáp số.  - Chú ý các sai lầm mắc phải. |

***Hoạt động 3***: Xét vị trí tương đối của các cặp đường thẳng d1 va d2 sau đây:

1. d1: 4x – 10y + 1 = 0 và d2 : x + y + 2 = 0
2. d1 : 12x – 6y + 10 = 0 và d2: 

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - Hướng dẫn:  + Để xác định ví trí tương đối của d1 và d2 ta làm như thế nào?  - Đối với câu b hãy biến đổi phương trình d2 về dạng tổng quát.  - Sau đó tìm nghiệm hệ phương trình và kết luận.  - Tượng tự cho câu c. | - Tìm nghiệm hệ phương trình lập được từ hai phương trình của đường thẳng.  - HS biến đổi  d2: 2x – y – 7 = 0.  Ta có hệ  vô nghiệm.  Vậy d1 và d2 song song |

***Hoạt động 4***: Cho đường thẳng d có phương trình tham số 

Tìm điểm M thuộc d và cách điểm A(0 ; 1) một khoảng bằng 5.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - M thuộc d khi đó M có toạ độ ntn ?  - Từ đó MA được tính như thế nào ?  - Theo bài ra khi đó ta có MA bằng bao nhiêu?  - Giải phương trình tìm t.  - Thay t vào tọa độ M ở trên để có điều cần tìm. | - Do M thuộc nên M(2 + 2t; 3 + t) .  - MA =  - MA = 5    - Giải ta có t = 1 hoặc t = .  Vậy M(4 ; 4) và M |

**Củng cố :**

- Thành thạo cách viết phương trình tham số của một đường thẳng.

- Thành thạo cách viết phương trình tổng quát của một đường thẳng.

- Biết cách xác định vị trí tương đối của hai đường thẳng.

- Biết cách tính khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng.

- Biết cách tính góc giữa hai đường thẳng.

- Biết cách viết phương trình đoạn chắn.

**Tuần 32**

**Ngày soạn 15/04/2021**

**Ngày dạy 19/04/2021**

*Tiết 32: Tiết 36***:** PHƯƠNG TRÌNH ĐƯỜNG TRÒN*.*

**A. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Hiểu cách viết phương trình đường tròn.

***2. Về kĩ năng:***

- Viết được phương trình đường tròn biết tâm I(a ; b) và bán kính R.

- Xác định được tâm và bán kính đường tròn khi biết phương trình đường tròn.

- Viết được phương trình tiếp tuyến với đường tròn khi biết toạ độ của tiếp điểm.

***3. Về thái độ , tư duy:***

- Biết quy lạ về quen

- Cẩn thận , chính xác

- Hứng thú trong học tập.

**B. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

- Giáo viên: Hệ thống câu hỏi

- Học sinh: Đọc trước bài.

**C. TIẾN TRÌNH BÀI HỌC**

***Hoạt động 1***: Phương trình đường tròn có tâm và bán kính cho trước.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| \* Cho đường tròn (C) tâm I(a ; b), bán kính R.  - Điểm M(x ; y)  khi nào ?  - Yêu cầu HS biến đổi.  - Khẳng định (1) là phương trình đường tròn.  \* Củng cố : Cho điểm A(3 ; -4) và B(-3 ; 4). Viết phương trình đường tròn (C) nhận AB làm đường kính. | - M(x ; y) IM = R    (1). |

***Hoạt động 2***: Nhận xét.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| - Yêu cầu HS khai triển (1) .  - Phương trình (2) có phải là phương trình đường tròn không ?  - Phương trình (2) là phương trình đường tròn khi nào ?  - Từ đó cho HS nêu lên nhận xét | - (1) trở thành :  (2)  trong đó .  - HS trả lời.  - Khi . |

***Hoạt động 3***: Hãy cho biết phương trình nào trong các phương trình sau đây là phương trình đường tròn: 2x2 + y2 – 8x + 2y – 1 = 0; x2 + y2 + 2x - 4y – 4 = 0;

x2 + y2 – 2x – 6y + 20 = 0; x2 + y2 + 6x + 2y + 10 = 0.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| - Giao nhiệm vụ cho HS.  - Yêu cầu HS làm việc  - Yêu cầu HS trình bày.  - Nhận xét.  - Chỉnh sữa sai lầm nếu có cho HS. | - Nhận nhiệm vụ.  - Tiến hành giải.  - HS trình bày.  - nhận xét.  - Chỉnh sửa cho khớp với đáp số.  - Chú ý các sai lầm mắc phải. |

***Hoạt động 5***: Phương trình tiếp tuyến.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| \* Gọi  là tiếp tuyến của đường tròn (C) tại M0  - Khi đó  có phương trình ntn ?  + Hãy tìm điểm đi qua ?  + Tìm vectơ pháp tuyến ?  - Cho HS ghi nhận phương trình tiếp tuyến đường tròn.  \* Củng cố: Viết phương trình tiếp tuyến tại điểm M(3 ;4) thuộc đường tròn (C):  - Yêu cầu HS nêu cách làm. | -  đi qua M0.  - Vectơ chỉ phương .  - PT  là: (\*)  - Ghi nhận kiến thức.  - Nêu cách viết.  - Ghi nhậ cách làm. |

**Củng cố :**

- Nắm được phương trình đường tròn.

- Biết cách viết phương trình đường tròn khi biết tâm và bán kính.

- Nhận dạng được phương trình đường tròn và xác định được tâm và bán kính đường tròn.

- Biết cách viết phương trình tiếp tuyến của đường tròn

**Tuần 33**

**Ngày soạn 22/04/2019**

**Ngày dạy 23/04/2019**

*Tiết 33: Tiết 38***:** PHƯƠNG TRÌNH ĐƯỜNG ELÍP.

**A. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Biết định nghĩa Elíp, phương trình chính tắc, hình dạng của elíp.

***2. Về kĩ năng:***

- Từ phương trình chính tắc của elíp :  xác định được độ dài trục lớn, trục nhỏ, tiêu cự của elíp ; xác định được toạ độ các tiêu điểm, giao điểm của elíp với

các trục toạ độ.

- Viết được phương trình chính tắc của elíp khi biết hai trong ba yếu tố : trục lớn, trục nhỏ và tiêu cự.

***3. Về thái độ , tư duy:***

- Biết quy lạ về quen

- Cẩn thận , chính xác

**B. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

- Giáo viên: Hệ thống câu hỏi

- Học sinh: Đọc trước bài.

**C. TIẾN TRÌNH BÀI HỌC**

***Hoạt động 1***: Hãy cho biết đường được đánh dấu bởi mũi tên có phải là đường tròn không?

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| - Cho HS sờ hình 3.18 (SGK) và nhận xét mặt nước trong ly có phải là đường tròn hay không ?  - Hãy cho biết bóng của một đường tròn trên mặt phẳng có phải là một đường tròn hay không ?  - Đóng hai chiếc đinh cố định tại hai điểm F1, F2. Lấy vũng dõy kớn khụng đàn hồi có độ dài lớn hơn 2F1F2. Quàng vũng dõy đó qua hai chiếc đinh và kéo căng tại một điểm, ( gv chuẩn bị sẵn ở nhà).  - Yêu cầu HS nhận xét về hình vẽ ?  - Từ đó hình thành định nghĩa elíp. | -Dự đoán kết quả.  ( Không).  - HS trả lời  (Không).  - Trả lời câu hỏi  (không hình tròn mà là hình bầu dục).  - Ghi nhận kiến thức. |

***Hoạt động 2***: Phương trình chính tắc của elíp..

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| - Cho elíp (E) có các tiêu điểm F1 và F2. Điểm Mx ; y) thuộc elíp khi nào ?  - Yêu cầu HS làm hoạt động 3 (SGK).  + Tính độ dài B2F1 ?  + Tính độ dài B2F2 ?  + B2F1+ B2F2 bằng bao nhiêu ?  + Hãy rút ra kết luận . | - Điểm M thuộc elíp khi và chỉ khi  F1M + F2M = 2a  với  .  - .  -  - B2F1+ B2F2  = 2a  - Rút ra kết luận. |

***Hoạt động 3***: Hình dạng của elíp.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| -Nếu điểm M(x,y) thuộc (E). Cú nhận xột gỡ về cỏc điểm M1(-x,y); M2(x,-y); M3(-x;-y).  - Yêu cầu HS nhận xét về Elíp này ?  - Thay y = 0 vào (1) ta cú gỡ ?  - Thay x = 0 vào (1) ta cú gỡ ?  - Suy ra các điểm A1, A2, B1, B2  là các đỉnh của elip .  - Nhận xét gì về hai tiêu điểm F1, F2 | - Các điểm M1, M2, M3, M4 thuộc elíp.  - Elíp này có trục đối xứng là Ox và Oy và có tâm đối xứng là O.  - Ta có x = a  - Ta có y = b  - Trả lời câu hỏi. |

**Củng cố :**

- Nắm được định nghĩa, phương trình chính tắc, hình dạng của elíp.

- Xác định được các thành phần của elíp.

- Lập được phương trình chính tắc của elíp.

- Nắm được mối liên hệ giữa đường tròn và đường elíp.

**Tuần 34, 35**

**Ngày soạn 27/04/2021**

**Ngày dạy**

**ÔN TẬP HỌC KÌ II THEO ĐỀ CƯƠNG**